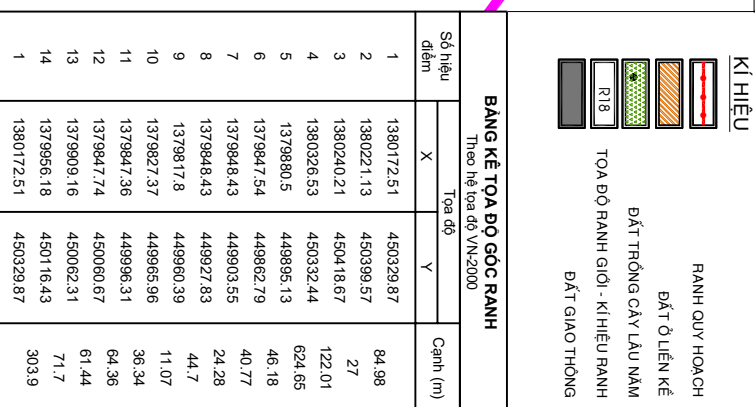
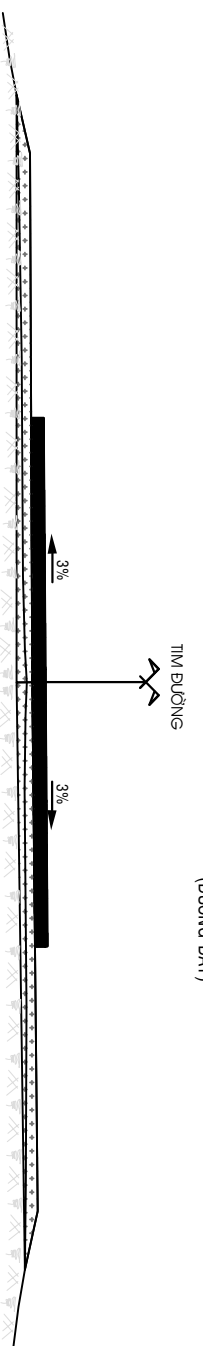
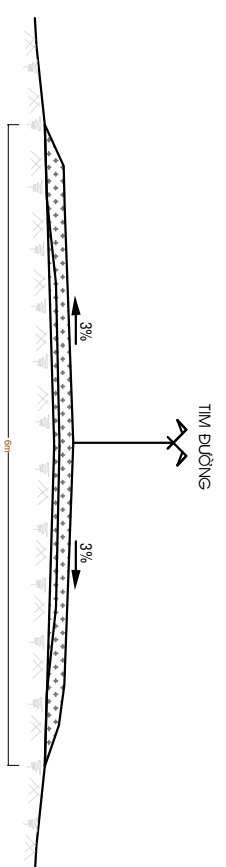
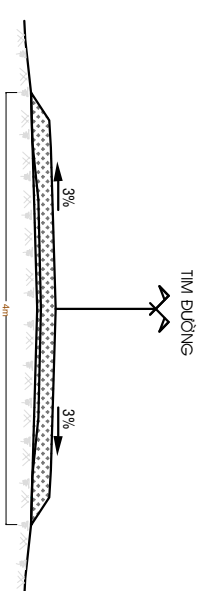
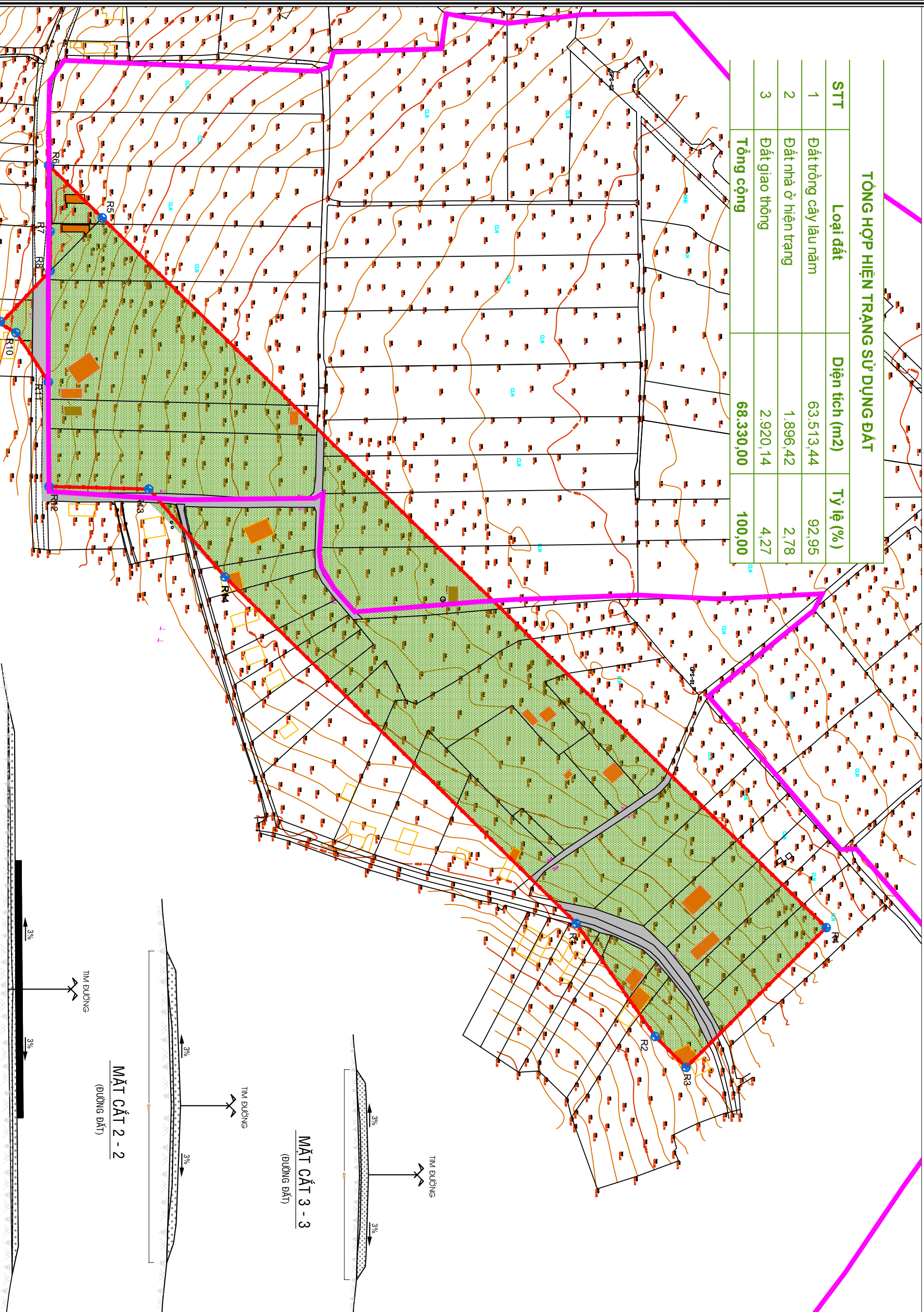


QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 MỞ RỘNG KHU DÂN CƯ ĐÔNG NAM, THỊ TRẤN BUỒN TRẮP (GIAI ĐOẠN 4)
BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG KIẾN TRÚC CẢNH QUAN, HẠ TẦNG XÃ HỘI VÀ ĐÁNH GIÁ ĐẤT XÂY DỰNG

TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT			
STT	Loại đất	Diện tích (m2)	Tỷ lệ (%)
1	Đất trồng cây lâu năm	63.513,44	92,95
2	Đất nhà ở hiện trạng	1.896,42	2,78
3	Đất giao thông	2.920,14	4,27
Tổng cộng		68.330,00	100,00



BẢNG KÊ TOÀN ĐỘ GỐC HÀNH				
Theo hệ tọa độ VN-2000				
Số hiệu điểm	Tọa độ		Cạnh (m)	
	X	Y		
1	1380172.51	450329.87	84.98	
2	1380221.13	450399.57	27	
3	1380240.21	450418.67	122.01	
4	1380326.53	45032.44	624.65	
5	1379880.5	449895.13	46.18	
6	1379847.54	449862.79	40.77	
7	1379848.43	449903.55	24.28	
8	1379848.43	449827.83	44.7	
9	1379817.8	449960.39	11.07	
10	1379627.37	449965.96	36.34	
11	1379847.36	449996.31	64.36	
12	1379647.74	450060.67	61.44	
13	1379804.16	450062.31	71.7	
14	1379956.18	450116.43	303.9	
1	1380172.51	450329.87		

CÔNG TRÌNH: QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1:500 MỎ RỒNG KHU DÂN CƯ ĐÔNG NAM, THỊ TRẤN BƯƠN TRÁP (GIAI ĐOẠN 4)			
TÊN BẢN VẼ: BẢN DỒI HẸN TRẠNG KÊNH CÁN QUAN, HẠ TẦNG XÃ HỘI VÀ DÂN GIỚI DẠO XÂY DỰNG			
KÝ HIỆU: 0H-02	GIẾP: 1/40	TỶ LỆ: 1:500	THÁNG:/2021
THẺ HIỆN	KS. HÀ THỊ THỊ LINH		
THIỆT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC TIẾN		
CHỌI KẾ	KTS. HOÀNG NHƯ THÂN		
KL. KỸ THUẬT	KS. HUỠNH VIỆT TRUNG		

HUYỀN VIỆT TRUNG